TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 181/2026/HS-ST Ngày 14-8-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Tuấn và ông Bùi Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026, đối với:

***** *Bị cáo* **PHẠM VIẾT T**, sinh ngày 10/02/19xx; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: xxx; Trình độ học vấn: lớp 07/10; Con ông Phạm Viết T và bà Phạm Thị M (đều đã chết); Có vợ là Phan Thị V, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 30/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiền Hải - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Trần Văn B, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn D (nay là thôn D), xã Nam T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn D (nay là thôn D), xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoáng 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2026, tại địa phận thôn D (nay thôn D), xã N, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Viết T có hành vi cất giấu ở tay trái 01 đoạn ống nhựa, dạng ống hút màu vàng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2127 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Công an xã Nam Thuy Anh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Viết T, không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Viết T khai nhận: Thoả sử dụng ma túy từ năm 2023. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phạm Viết Thoả đi bộ từ nhà ra ngoài đường, sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Duyên Nghĩa (nay là thôn Duyên Hồng), xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên thì T xuống xe, tiếp tục đi bộ gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua được 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu vàng, bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma tuý loại Heroine với giá 200.000 đồng. Thoả cầm ma túý ở tay trái, tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn D (nay là thôn D), Thoả bị tổ công tác Công an xã N, tỉnh Hưng Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Trần Văn B và ông Nguyễn Mạnh H, T tự giác giao nộp ở tay trái 01 đoạn ống nhựa, dạng ống hút màu vàng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma tuý. T khai nhận đó là ma túy Heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Công an dẫn giải Thoả đến trụ sở Công an xã Nam Thuy Anh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 1160/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2127 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1159/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Trong mẫu nước gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKSKV7 ngày 29/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Viết T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan

điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Viết T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Viết T được hoàn trả lại sau khi giám định cùng bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Viết T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/4/2026, tại trục đường thuộc địa phận thôn Duyên Nghĩa (nay là thôn Duyên Hồng), xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Viết T có hành vi cầm ở tay trái 01 đoạn ống nhựa, dạng ống hút màu vàng được bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,2127 gam với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, ngoài ra còn được

chứng minh bằng các tài liệu sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 1160/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 1159/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Viết T tàng trữ trái phép 0,2127 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 21/4/2026, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, hành vi này đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*"**1**. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

a)...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

***5.** Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khỏe con người và là yếu tố phát sinh những loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Viết T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2026. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,1747 gam ma tuý, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Viết T đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1160/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2026 tại Kho vật chứng và tài liệu đồ vật thuộc phân trại tạm giam Tiền Hải, trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Viết T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2026.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADSKV7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Tiền Hải - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy